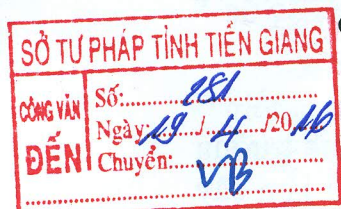


Số: 14 /2016/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí bình tuyến,  
công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp,  
rừng giống trên địa bàn tỉnh Tiền Giang



### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Day* Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2016;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;  
Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;  
Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 ngày 6 tháng năm 2002 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số  
24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một  
số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;  
Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ  
Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;  
Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa  
đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;  
Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định  
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
Căn cứ Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông  
nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế quản lý giống cây  
trồng lâm nghiệp;  
Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí  
bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng  
giống trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống do địa phương thực hiện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

## 2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân là chủ cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống;

b) Cơ quan có thẩm quyền bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống; cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Bình tuyển: Là việc tuyển chọn những cây giống có đặc điểm sinh trưởng phát triển tốt theo yêu cầu kỹ thuật và chỉ tiêu chất lượng quy định để làm cây mẹ, cây đầu dòng.

2. Công nhận: Là việc thẩm tra, xác định lại nguồn gốc theo tiêu chuẩn hoặc tiêu chí bình tuyển để công nhận nguồn gốc vườn giống, rừng giống.

3. Cây mẹ (cây trội): Là cây tốt nhất được tuyển chọn từ rừng tự nhiên, rừng trồng, cây trồng phân tán, rừng giống hoặc vườn giống để nhân giống.

4. Cây đầu dòng: Là cây có năng suất, chất lượng cao và ổn định, tính chống chịu tốt hơn hẳn các cây khác trong quần thể một giống (giống địa phương, giống mới chọn tạo, giống nhập nội) được cơ quan có thẩm quyền bình tuyển và công nhận để làm nguồn vật liệu nhân giống

5. Vườn giống: Là vườn được trồng theo sơ đồ nhất định từ các dòng vô tính (vườn giống vô tính) hoặc từ hạt của cây mẹ (vườn giống hữu tính) đã được tuyển chọn và công nhận

6. Rừng giống: Là rừng gồm các cây giống được nhân từ cây mẹ và trồng không theo sơ đồ, hoặc được chuyển hoá từ rừng tự nhiên, rừng trồng đã qua bình tuyển và được công nhận, gồm có:

a) Rừng giống trồng: Là rừng giống được trồng không theo sơ đồ bằng cây hạt thu từ các cây mẹ (cây trội).

b) Rừng giống chuyển hoá từ rừng tự nhiên: Là những lâm phần tốt nhất được chọn từ rừng tự nhiên, có diện tích ít nhất 3 ha, loài được chọn phải có ít nhất 50 cây đủ tiêu chuẩn lấy giống và đã được tác động các biện pháp kỹ thuật theo quy định.

c) Rừng giống chuyển hoá từ rừng trồng: Là khu rừng trồng (từ 5 - 7 tuổi cho cây mọc nhanh, 10 - 15 tuổi cho cây mọc chậm) có sinh trưởng tốt và đồng đều, có diện tích ít nhất 3 ha đạt tiêu chuẩn cây giống, trong đó ít nhất có 20% số cây đã có hạt hữu thụ.

### **Điều 3. Mức thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống**

1. Đối với bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: Mức thu 2.400.000/01 lần bình tuyển, công nhận.

2. Đối với bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: Mức thu 3.600.000/01 lần bình tuyển, công nhận.

#### **Điều 4. Tổ chức thu, quản lý và sử dụng phí.**

1. Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có nhiệm vụ tổ chức thu, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối tượng nộp phí phải nộp một lần toàn bộ số tiền phí khi nộp đơn, hồ sơ yêu cầu thực hiện công việc tương ứng.

3. Cơ quan thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống được để lại 100% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho công tác bình tuyển, công nhận.

4. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, quản lý, sử dụng phí thu được thực hiện theo quy định hiện hành.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành./.

*Nơi nhận:* *nl*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Công báo, Website tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, P. KTN (Tâm, Nhã) 15

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phạm Anh Tuấn*